

pms-IRBESARTAN

Viên nén Irbesartan 75mg, 150mg, 300mg

Tài liệu thông tin thuốc
cho cán bộ y tế

THÔNG TIN KÊ TOA (tiếp theo)

nên điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ. Các biện pháp được đề nghị bao gồm gây nôn và/hoặc rửa dạ dày. Than hoạt tính có thể hữu ích trong việc điều trị quá liều. Irbesartan không được loại bỏ bởi thẩm tách máu.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Phân nhóm điều trị: Đối kháng Angiotensin-II.

ATC code: C09CA04.

Cơ chế tác động: Irbesartan là một thuốc đối kháng thụ thể angiotensin II đường uống, mạnh, và chọn lọc (loại AT1). Nó chặn tất cả các hoạt động của angiotensin-II qua trung gian thụ thể AT1, bất kể nguồn gốc hoặc đường tổng hợp của angiotensin-II. Đối kháng chọn lọc của các thụ thể angiotensin II (AT1) làm tăng nồng độ renin huyết tương và nồng độ angiotensin-II, và giảm nồng độ aldosterone huyết tương. Nồng độ kali huyết thanh không bị ảnh hưởng đáng kể bởi Irbesartan đơn trị liệu ở liều khuyến cáo. Irbesartan không ức chế men chuyển (kininase-II), một loại enzyme tạo ra angiotensin II và cũng có thể phân hủy bradykinin thành các chất chuyển hóa không hoạt động. Hoạt động của Irbesartan không cần các hoạt động chuyển hóa.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Thuốc hấp thu nhanh qua ống tiêu hóa với sinh khả dụng từ 60-80%. Thức ăn không làm thay đổi nhiều tính sinh khả dụng của thuốc.

Thuốc chuyển hóa một phần ở gan để tạo thành các sản phẩm không có hoạt tính. Nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được khoảng 1-2h sau một liều uống. Nồng độ thuốc trong máu đạt đến trạng thái cân bằng ổn định sau 3 ngày uống thuốc. Irbesartan liên kết

96% với protein huyết tương. Thể tích phân bố của thuốc vào khoảng 53-93 lít.

Thuốc thải trừ qua mật và nước tiểu. Sau khi uống hoặc tiêm tĩnh mạch, khoảng 20% lượng thuốc thải trừ qua nước tiểu ở dạng chuyển hóa và dưới 2% ở dạng không chuyển hóa. Nửa đời bán thải là 11-15h.

Ở bệnh nhân suy thận hoặc chạy thận nhân tạo, các thông số dược động học của Irbesartan không thay đổi đáng kể. Irbesartan không được loại bỏ bởi thẩm tách máu.

Ở bệnh nhân xơ gan nhẹ đến trung bình, các thông số dược động học của Irbesartan không thay đổi đáng kể. Các nghiên cứu đã không được thực hiện ở bệnh nhân suy gan nặng.

TƯƠNG KÝ

Không

HẠN DÙNG

2 năm kể từ ngày sản xuất

BẢO QUẢN

Bảo quản nơi khô ráo ở nhiệt độ dưới 30°C.

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

ĐÓNG GÓI

pms-Irbesartan 75 mg: Chai 100 viên nén

pms-Irbesartan 150 mg: Chai 100 viên nén.

pms-Irbesartan 300 mg: Chai 100 viên nén.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

USP 35



Nhà sản xuất:
PHARMASCIENCE Inc.
6111 Royalmount Ave.,
Suite 100, Montreal
(Quebec)
H4P 2T4, Canada
Tel: 514 340 9800
Fax: 514 340 9920

Chi tiết xin vui lòng liên lạc:
VPDD Pharmascience Inc.
Lầu 17, Tòa nhà Nam Á,
201-203 Cách Mạng Tháng 8,
Phường 4, Quận 3,
Tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam
Tel: +84.8.3832 9847
+84.8.3832 9848
Fax: +84.8.3832 9849

